

Số: 47 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí
của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

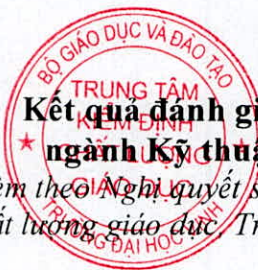
3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



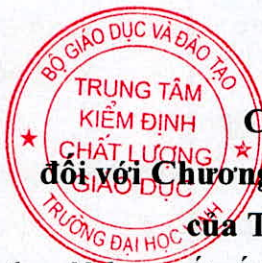
PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chí 7.5	5
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4	Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.4	5	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100		
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 9.1	4				Tiêu chí 9.2	4
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.3	5				Tiêu chí 9.4	4
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.5	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chí 10.1	4				4,00	6
Tiêu chí 4.1	3				Tiêu chí 10.2	4	Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.4	4	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 11.1	4	4,40	5	100		
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 11.2	4				Tiêu chí 11.3	5
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.4	5				Tiêu chí 11.5	4
Tiêu chí 5.3	4										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4	4,29	7	100							
Tiêu chuẩn 6											
Tiêu chí 6.1	4										
Tiêu chí 6.2	5										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
4,12				47		94					





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của xã hội, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; bản mô tả CTĐT cập nhật những vấn đề theo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu mới trên thế giới trên cơ sở phân tích đối sánh với các trường đại học khác trong và ngoài nước; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, thể hiện được sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; ma trận môn học thể hiện rõ tiến trình đào tạo và tính tích hợp kỹ năng chặt chẽ vào các môn học, kế thừa kết nối và hỗ trợ lẫn nhau của các học phần; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh thường xuyên, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; có đầy đủ hệ thống văn bản chính sách, quy định, quy trình, kế hoạch về công tác xây dựng, quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên, năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và quy trình chặt chẽ theo hệ thống ISO 9001:2015; phương thức và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng dựa trên phân tích kết quả tuyển sinh năm trước, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực năm tới, đóng góp ý kiến của các bên liên quan; được rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung hàng năm phù hợp với yêu cầu thực tế; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng thực hành chuyên ngành được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng để cải tiến chất lượng.



Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; chuẩn đầu ra của CTĐT cần được xác định đầy đủ bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường và mục tiêu đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí đang hướng tới; cần tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần rà soát, bổ sung thông tin về điều kiện học vượt, học sớm, các vị trí việc làm có thể có... trong Bản mô tả CTĐT; cần rà soát các học phần chuyên ngành để nghiên cứu điều chỉnh mức năng lực của chuẩn đầu ra liên quan đến phát triển tư duy bậc cao (từ mức 4 theo Thang Bloom trở lên) phù hợp hơn với yêu cầu phát triển năng lực người học; nên xây dựng thêm phiên bản rút gọn của Bản mô tả CTĐT, dễ dàng công bố trên các nền tảng ứng dụng của điện thoại thông minh, máy tính bảng... để các bên liên quan ngoài trường dễ tiếp cận, nắm bắt;

(iii) Nên tăng cường đối sánh về nội dung các học phần chuyên ngành với CTĐT tương ứng thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước khi rà soát, điều chỉnh/bổ sung CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra, đảm bảo thể hiện rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, cũng như sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; cần tích hợp một số học phần thực hành với học phần lý thuyết tương ứng nhằm tăng hiệu quả dạy-học;

(iv) Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Triết lý giáo dục đến các bên liên quan, đảm bảo Triết lý giáo dục được chuyển tải đầy đủ vào các hoạt động của Nhà trường; cần có hướng dẫn cụ thể về tổ chức hoạt động, kiểm tra đánh giá đầy đủ các loại hình học tập để sinh viên tích cực, chủ động hơn trong học tập, rèn luyện; cần tăng cường đổi mới phương pháp dạy-học theo hướng ứng dụng công nghệ; cần rà soát, điều chỉnh, bảo đảm các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá giúp đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; Cần rà soát, hoàn thiện Quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đảm bảo bộ câu hỏi thi mang tính toàn diện; cần sớm xây dựng quy định và triển khai sử dụng công cụ rubric trong đánh giá các hoạt động học tập, kiểm tra, thi; cần tăng cường đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá bằng các tiêu chí đánh giá rõ ràng, bảo đảm đo lường được các chuẩn đầu ra (độ giá trị), độ tin cậy và công bằng; nên nghiên cứu

tăng cường ứng dụng các công cụ trực tuyến trong công bố kết quả học tập cũng như giải quyết thắc mắc, khiếu nại của sinh viên;

(vi) Cần rà soát và chuyển tải Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường thành kế hoạch trung hạn, ngắn hạn cùng những giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; nên quan tâm công tác tuyển dụng, sử dụng hiệu quả các nghiên cứu viên, xây dựng nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh, góp phần đẩy mạnh các hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Viện; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, và các chỉ số đánh giá năng lực thực thi công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ để liên tục nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên nhằm tăng cường hiệu quả nghiên cứu, có nhiều kết quả chuyển giao hoặc ứng dụng thực tiễn;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần rà soát, đánh giá hiệu quả của từng phương thức tuyển sinh, nguyện vọng, các hình thức tổ hợp môn thi xét tuyển đối với kết quả học tập, chú ý sự tham gia của các bên liên quan và các chính sách thu hút người học đặc trưng của Nhà trường; cần đánh giá ảnh hưởng của phương thức và tiêu chí tuyển chọn đầu vào đến việc sinh viên bỏ học hoặc chuyển ngành để xem xét điều chỉnh, cải tiến; nên định kỳ tổ chức tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, khóa tập huấn cho đội ngũ cố vấn học tập; cần tăng cường hiệu quả các hoạt động ngoại khóa hướng nghiệp, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, hỗ trợ việc làm cho sinh viên;

(ix) Cần tăng cường bàn ghế rời thuận lợi cho việc tổ chức hình thức dạy học có hoạt động nhóm nhỏ; cần sớm xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn của tài liệu học tập chính/tài liệu tham khảo đối với các tài liệu nội sinh của Trường; cần quan tâm bổ sung đầu tư tạp chí chuyên ngành và xây dựng không gian nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và người học; cần phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến; phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận giáo dục đại học trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần tổ chức môi trường thực hành tiếp cận chuẩn công nghiệp để hình thành và nâng cao ý thức, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;



(x) Cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh các bộ câu hỏi khảo sát phù hợp với đối tượng lấy ý kiến, sử dụng phương pháp phân tích số liệu phù hợp để nâng cao độ giá trị, độ tin cậy của thông tin phản hồi; cần quy định rõ trách nhiệm trả lời, đáp ứng các phản hồi rõ ràng cho các bộ phận trong Trường; nên có chính sách khuyến khích và thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động giảng dạy-học tập; cần đánh giá đầy đủ và sử dụng hiệu quả kết quả phản hồi của các bên liên quan để làm cơ sở phát triển CTĐT.

(xi) Cần có chính sách khuyến khích hiệu quả hơn để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; cần chú ý đến việc nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và kỹ năng mềm cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp; cần tổng kết đánh giá hiệu quả và độ tin cậy của thông tin thu nhận được với phương thức khảo sát online tình hình việc làm của sinh viên; cần định kỳ khảo sát sự hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để có cơ sở đánh giá mức độ thực chất đạt được chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
